

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **222/2023/HNGĐ-ST**

Ngày 23/5/2023

V/v xác định cha cho con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng Huyền ;

Bà Nguyễn Thị Thu Huyền.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Vân, Thư ký TAND quận Bắc Từ Liêm.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền.

Trong ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 53/2023/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2023 về việc “*Xác định con cho cha*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/4/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2023/QĐHPT-HNGĐ ngày 05/05/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê HL, sinh năm 1979; CCCD số: 00107900xxxx; Nơi thường trú: Tổ 1, phường C, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Bà Lê Thị K, sinh năm 1987; CCCD số: 00118703xxxx; Nơi thường trú: Tổ dân phố số 2, phường P, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn AT, sinh năm 1982; Giấy CMND số: 01203xxxx; Nơi thường trú: Tổ 3, phường P, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện về xác định cha cho con ngày 06/02/2023 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn – ông Lê HL trình bày: Năm 2020, ông có quan hệ tình cảm với bà Lê Thị K và có con chung là cháu Lê Hồng Đ, sinh ngày 07/3/2021. Cháu Đ được sinh tại Bệnh viện Phụ sản Hà Nội và được Bệnh viện cấp giấy chứng sinh số 0006397, quyển số 0064 ngày 07/03/2021. Hiện cháu Đ được bà K chăm sóc, nuôi dưỡng tại tổ dân phố số 2, phường P, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Theo Phiếu kết quả phân tích ADN ngày 04/5/2021 của Bệnh viện Đa khoa Medlatec, ông và cháu Lê Hồng Đ có quan hệ huyết thống cha con. Thời điểm bà K có thai cháu Đ, bà K vẫn có quan hệ hôn nhân với ông Nguyễn AT. Bà K đã ly hôn với ông Tuấn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 583/2020/QĐST-HNGĐ ngày 09/10/2020 của Tòa án nhân dân quận

Thanh Xuân. Ông Long đề nghị Tòa án xác định cháu Lê Hồng Đ là con đẻ của ông Long.

Tại bản tự khai ngày 20/02/2023 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị đơn – bà Lê Thị K trình bày: Giữa năm 2020, bà và chồng cũ là ông Nguyễn AT có nhiều mâu thuẫn trong hôn nhân và sống ly thân trước khi ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 583/2020/QĐST-HNGĐ ngày 09/10/2020 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân. Thời điểm giải quyết ly hôn với ông Tuấn, bà đã mang thai cháu Lê Hồng Đ với ông L, ông Tuấn biết việc cháu Đ không phải con chung và thống nhất bà và ông Tuấn chỉ có hai con chung là Nguyễn Lê Yến N và Nguyễn Hải N. Hiện bà K là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đ. Bà K đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L, xác định ông L là cha đẻ của cháu Lê Hồng Đ. Bà đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử sớm để bảo đảm quyền lợi cho cháu Đ được khai sinh đúng quy định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Nguyễn AT đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng không có mặt tại Tòa án theo triệu tập. Bà Nguyễn Thị H, mẹ đẻ của ông T có ý kiến: Ông T, bà K sống li thân một thời gian trước khi li hôn. Bà K có thai trước khi li hôn với ông T và gia đình bà đã xác định đó là con riêng của bà K. Việc bà K xác định cha con cho cháu bé không liên quan đến ông T. Ông T đã biết việc Tòa án xác định cha con cho con của bà K nhưng bận công việc, không có thời gian đến Tòa án làm việc.

Ông Lê HL đã đề nghị Bệnh viện Đa khoa Medlatec phân tích các mẫu ADN của ông Long và cháu Lê Hồng Đ. Kết quả xét nghiệm ADN tại Phiếu kết quả phân tích ADN ngày 04/5/2021 về việc xác định quan hệ huyết thống giữa ông L và cháu Đ của Bệnh viện Đa khoa Medlatec đã kết luận ông Lê HL và cháu Lê Hồng Đ “***có quan hệ huyết thống cha - con***”.

Tại phiên tòa:

- Ông Lê HL giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án xác định cháu Lê Hải Đ là con đẻ của ông.

- Bà Lê Thị K đề nghị Tòa án xác định xác định cháu Lê Hồng Đ là con đẻ của ông Lê HL.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ việc:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, lập hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Các quy định về phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, tranh tụng đều được thực hiện theo đúng quy định tại Chương 14 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự đã chấp hành các quy định tại Điều 70, 71, 72, 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án căn cứ Điều 89 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Xác định ông Lê HL là cha đẻ của cháu Lê Hồng Đ; Ông Long phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Đây là vụ án hôn nhân gia đình có tranh chấp về xác định cha cho con. Bà Lê Thị K, bị đơn trong vụ án cư trú tại quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc về Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm theo quy định tại khoản 4 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc xét xử vắng mặt ông T: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho ông Tuấn nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Tuấn.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của ông Lê HL là xác nhận cháu Lê Hồng Đ là con đẻ của ông L thấy: Ngày 09/10/2020, bà K ly hôn với ông Nguyễn AT theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 583/2020/QĐST-HNGĐ ngày 09/10/2020 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân. Theo đó, ông T và bà K có hai con chung là Nguyễn Lê Yên N và Nguyễn Hải N. Trước khi li hôn với ông T, bà K đã mang thai cháu Lê Hồng Đ với ông Lê HL. Ngày 07/3/2021, bà K sinh cháu Lê Hồng Đ theo Giấy chứng sinh số: 0006397, quyền số 0064 ngày 07/03/2021 của Bệnh viện Phụ sản Hà Nội. Giấy chứng sinh ghi cháu Đ là con đẻ của bà K, ông Long. Hồ sơ xét nghiệm và kết quả xét nghiệm ADN tại Phiếu kết quả phân tích ADN ngày 04/5/2021 của Bệnh viện Đa khoa Medlatec cung cấp đã kết luận: Ông Lê HL và cháu Lê Hồng Đ “*có quan hệ huyết thống cha – con*”.

Mặc dù khoản 1 Điều 88 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định con sinh do người vợ có thai trong thời kỳ hôn nhân là con chung của vợ chồng và con được sinh ra trong thời hạn 300 ngày kể từ thời điểm chấm dứt hôn nhân được coi là con do người vợ có thai trong thời kỳ hôn nhân... Tòa án cũng không thu thập được lời khai, ý kiến của ông Tuấn về việc giải quyết vụ việc nhưng căn cứ vào các chứng cứ đã thu thập, kết quả phân tích ADN của Bệnh viện Đa khoa Medlatec đủ căn cứ xác định quan hệ huyết thống cha – con của ông Long và cháu Đ.

Từ những nhận định trên, căn cứ Điều 89 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp

nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê HL về việc xác định ông Long là cha đẻ của cháu Lê Hồng Đ.

[3] Về án phí: Ông L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự ; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Điều luật áp dụng : Điều 89 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật Phí và Lệ phí ; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xác định cha cho con của ông Lê HL đối với cháu Lê Hồng Đ.

3. Xác định ông Lê HL là cha đẻ của cháu Lê Hồng Đ, sinh ngày 07/3/2021 tại Bệnh viện Phụ sản Hà Nội theo Giấy chứng sinh số 0006397, quyền số 0064 ngày 07/03/2021 của Bệnh viện Phụ sản Hà Nội.

4. Ông L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ông Long đã nộp 300.000 đồng tạm ứng theo biên lai số 0043663 ngày 16/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm nay chuyển thành án phí. Ông L đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo : Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND, VKSND TP Hà Nội;
- VKSND; CC THADS Bắc Từ Liêm;
- Lưu hồ sơ; Văn thư.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Loan